

## BÁO CÁO SƠ KẾT

### Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025

Căn cứ Công văn số 1918/PGDDĐT ngày 09/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025.

Trường THCS Hiệp An báo cáo sơ kết thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

#### I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai thực hiện học bạ số theo chỉ đạo của Bộ GDĐT, triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho học sinh và đội ngũ thầy cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

#### 3. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

Triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

- Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Tổ chức xây dựng học liệu số, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả Kho



học liệu dùng chung của ngành trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

- Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

4. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị nhà trường các phân hệ: quản lý học sinh (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ...), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất, y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành GDĐT tỉnh Bình Dương theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu GDĐT.

- + Tiếp tục triển khai cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

- + Cập nhật dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành GDĐT tỉnh Bình Dương đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và người học; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành GDĐT theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh.

- + Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ.

5. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục theo chỉ đạo của Bộ GDĐT, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

- Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học.

- Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó có nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Tóm tắt kết quả, thành tích đạt được.

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho đội ngũ công chức, viên chức về ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo,

để việc ứng dụng công nghệ thông tin trở thành động lực đổi mới về quản lý, nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học, về sự cần thiết và lợi ích của việc xây dựng đô thị thông minh trong giai đoạn hiện nay.

- Sử dụng email ngành theo tên miền @tptdm.edu.
- Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin điện tử ngành.
- Nâng cấp hoàn thiện hệ thống CSDL ngành Bình Dương.
- Thực hiện đồng bộ liên thông hệ thống quản lý trường học vnedu.vn phân hệ quản lý học sinh lên CSDL ngành.
- Đã hoàn thành tập huấn 2 buổi phần mềm LMS 360 do công ty Bách Khoa tổ chức.
- Tổ chức tập huấn lớp L0 của google cho toàn thể cán bộ giáo viên, chuẩn bị tập huấn lớp L1 cho giáo viên.
- Xây dựng kho học liệu số, bài giảng e-learning.
- Triển khai hình thức thanh toán các khoản phí theo phương thức không dùng tiền mặt qua mã, qua internet banking.

## 2. Hạn chế và nguyên nhân.

- Còn một số hạn chế do giáo viên lớn tuổi khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số còn chậm.

3. Các giải pháp định hướng để khắc phục hạn chế và nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số trong đơn vị.

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho đội ngũ công chức, viên chức về ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.
- Tăng cường tập huấn về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên và CNCNV nhà trường.

## III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Không

Trên đây là báo cáo sơ kết công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024- 2025 của trường THCS Hiệp An ./.

### Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Lưu: VT, CNTT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Huỳnh Thanh Tâm**

